TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2025/QĐCNTTLH	*Cần Thơ, ngày 12 tháng 9 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Phạm Thị P và anh Lê Quốc L.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn xin ly hôn đề ngày 04 tháng 8 năm 2025 của chị Phạm Thị P.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 9 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây: chị Phạm Thị P, sinh năm 1982 (CCCD số 092182005054 do Bộ Công an cấp ngày 02/6/2025), địa chỉ: ấp Vĩnh Quới, xã Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ và anh Lê Quốc L, sinh năm 1988 (CCCD số 092088011215 do Cục CSQLHCTTXH cấp ngày 13/10/2022), địa chỉ: ấp Đông Lợi, xã Đông Thuận, thành phố Cần Thơ.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2025 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 9 năm 2025, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Phạm Thị P và anh Lê Quốc L thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: có 01 con chung: Lê Ngọc Như Q, giới tính: nữ, sinh ngày 09/11/2019. Chị P và anh L thống nhất giao cháu Như Q cho chị P nuôi dưỡng, anh Lượng không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho anh L, không ai có quyền cản trở anh L thực hiện quyền này.

Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Trúc